

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2026/HS-ST

Ngày: 12/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Bà Võ Thị Thanh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 359/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 416/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thị Ngọc H; sinh năm 1983 tại tỉnh Vĩnh Long; CCCD số 086183002680; Giới tính nữ; Thường trú: Số B Khóm G, phường P, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện tại: Số B Khóm G, phường P, tỉnh Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Đặng Văn C (năm sinh không rõ) và bà Phạm Thị Thùy L (năm sinh không rõ); Bị cáo có 04 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án: Năm 2021, bị Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Long bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”, Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 09 tháng tù giam, chấp hành án tại Trại giam Đ1, tỉnh An Giang đến ngày 31/12/2021 chấp hành xong, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C, Công an T.

2. Lê Thị Bé H1; sinh năm 1995, tại tỉnh Vĩnh Long; CCCD số 086195007365; Giới tính nữ; Thường trú: số B Khóm G, phường P, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện nay: nhà cạnh nhà E đường N, phường L, tỉnh Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Võ Hữu Đ (sinh năm 1969) và bà Lê Thị H2 (sinh năm 1972, đã chết); Bị cáo có 03 con (lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/7/2025 đến nay.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm 1960; CCCD số 079160018205

Nơi thường trú: Ấp B, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện nay: Số C Đường A, Ấp B, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 07/7/2025, bà Nguyễn Thị Kim C1 đóng cửa tiệm gạo, địa chỉ số H Đ, Phường T, TP Hồ Chí Minh. Sau đó, bà C1 điều khiển xe gắn máy loại Cup 50 biển số 61FC-1310 về nhà tại ấp B, xã P, TP Hồ Chí Minh. Trên xe phía trước bên trái có treo 01 giỏ xách bằng nylon màu vàng có hình con mèo, trong giỏ xách gồm: 01 bóp vải màu đỏ có dây kéo, bên trong có 1.400.000 đồng (nhiều mệnh giá khác nhau) và 01 túi xách bằng vải màu xanh (bên trong gồm: 01 túi vải màu trắng có tiền mặt; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 03 (Ba) chỉ vàng 24K; 01 vòng tay chuỗi hạt màu vàng và nhiều gói lộc may mắn bà C1 xin từ chùa). Khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, bà C1 điều khiển xe về đến nhà em gái bà C1 tại số C Tỉnh lộ 15, ấp B, xã P, TP Hồ Chí Minh, bà C1 dựng xe trước sân đi vào nhà khoảng 02 phút đi ra và phát hiện giỏ xách treo trên xe bị mất trộm. Qua trích xuất Camera của tiệm bán vé số bên cạnh, bà C1 phát hiện Đặng Thị Ngọc H, Lê Thị Bé H1 đeo khẩu trang che kín mặt, điều khiển xe gắn máy màu đỏ (không rõ biển số, hiệu xe) đi theo bà C1, lấy trộm giỏ xách của bà C1 và nhanh chóng di chuyển về hướng ngã tư T. Bà C1 đã đến Công an xã P, TP Hồ Chí Minh trình báo vụ việc.

Quá trình điều tra, Đặng Thị Ngọc H và Lê Thị Bé H1 khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa chỉ số C Tỉnh lộ 15, ấp B, xã P, TP Hồ Chí Minh vào ngày 07/7/2025, cụ thể:

Do không có tiền tiêu xài nên Đặng Thị Ngọc H rủ Lê Thị Bé H1 đi tìm tài sản để trộm cắp, H1 đồng ý. Sẵn việc em gái của H sinh non, con đang được điều trị tại bệnh viện N, TP Hồ Chí Minh. Khoảng 11 giờ ngày 06/07/2025, H1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave RS màu đỏ, biển số 71C4-114.04 đến khu vực vòng xoay T, Quốc lộ A thuộc địa phận tỉnh Vĩnh Long để gặp H và cả 2 đón xe khách lên TP Hồ Chí Minh (xe máy gửi dưới hầm xe khách). Khi đến TP Hồ Chí Minh (Bình Dương cũ), H1 điều khiển xe máy trên chở H vòng quanh khu vực chợ T1, chạy qua nhiều tuyến đường tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến cửa hàng bán gạo ở chợ T1 thì phát hiện bà Nguyễn Thị Kim C1 là người lớn tuổi trông coi tiệm nên H1 dừng xe trước cửa tiệm, H vào giả vờ mua gạo để xem xét tình hình. H đi vào rồi bước ra nói với H1 là thấy chủ tiệm có tiền bỏ trong túi vải nên cả hai di chuyển ra khu vực công viên gần đó đợi cơ hội trộm cắp tài sản. Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, bà C1 điều khiển xe máy hiệu Cub 50 ra về, H1 điều khiển xe máy chở H chạy theo sau bà C1 đến tiệm bán vé số, địa chỉ số C Tỉnh lộ 15, ấp B, xã P, TP Hồ Chí Minh. H1 đi đến mua vé số để xem xét tình hình, H đứng quan sát. Do đông người nên H1 và H không có cơ hội lấy trộm tài sản nên cả hai trở về lại chợ T1 tìm chỗ trọ nghỉ qua đêm.

Sáng ngày 07/07/2025, H1 và H vào Bệnh viện N, TP Hồ Chí Minh thăm em gái. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, H1 điều khiển xe máy chở H quay lại cửa hàng bán gạo tiếp tục theo dõi bà C1. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bà C1 đóng cửa tiệm

trở về. H1 chở H tiếp tục bám theo đến quầy bán vé số ngày hôm trước. Bà C1 đậu xe máy và bước vào trong nhà. H1 thấy vậy nên giả vờ đến mua vé số để đánh lạc hướng người đang ngồi trong quầy bán, H đi đến xe máy của bà C1 lấy 01 giỏ xách màu vàng, rồi cả hai rời đi. H1 điều khiển xe máy chở H tẩu thoát trên đường T về hướng cầu P, rẽ vào đường H di chuyển được khoảng 01km. H lấy giỏ xách màu vàng ra để kiểm tra thì phát hiện bên trong giỏ xách màu vàng có 01 túi xách màu trắng chứa tiền, 01 túi màu đỏ bên trong có tiền (loại tiền lẻ, nhiều mệnh giá), 01 (một) vòng đeo tay có hột màu vàng (dạng xâu chuỗi), 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 và một số hộp quẹt ga. H1 tắt nguồn điện thoại, tháo sim và ốp lưng điện thoại, gom những đồ vật có giá trị, gồm: tiền, điện thoại và vòng đeo tay có hột màu vàng (dạng xâu chuỗi) vào túi xách màu trắng chứa tiền rồi đưa cho H1 cất vào túi xách để phía trước xe máy. H1 quay đầu xe di chuyển trên đường H về hướng H. Trên đường di chuyển gặp thùng rác ven đường nên H1 kêu H vứt túi xách màu vàng cùng những vật dụng không có giá trị vào thùng rác, H1 tiếp tục chở H đến cầu vượt A. H1 và H mua vé về Vĩnh Long (xe máy gửi ở hầm xe khách). Khi lên xe khách, H1 nằm ở giường trên số 3 từ dưới đếm lên dãy bên phải xe khách, H nằm ở giường trên số 03 từ dưới đếm lên dãy giữa xe khách. H1 lấy túi vải màu trắng chứa tài sản vừa trộm được ra kiểm tra thấy bên trong túi màu đỏ có tiền mệnh giá 1.000 đồng đến 200.000 đồng. H1 tiếp tục kiểm tra thấy 01 (một) cọc tiền cột thun mệnh giá 50.000 đồng, 100.000 đồng, 200.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 02 cọc tiền cột thun mệnh giá 50.000 đồng; 03 cọc tiền cột thun mệnh giá 10.000 đồng; 01 cọc tiền cột thun mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng và 5.000 đồng. H1 và H cùng nhau đếm và chia đều nhau. H1 được 23.200.000 đồng, H được 23.100.000 đồng và một số tiền lẻ. Riêng điện thoại di động hiệu S1, H1 nói với H là sẽ giữ lại sử dụng. H1 lên mạng xem giá trị của điện thoại khoảng 1.300.000 đồng, H1 và H sẽ chia đôi mỗi người 650.000 đồng, H1 trừ tiền đi xe khách của H là 400.000 đồng, còn lại 250.000 đồng đưa cho H (H1 giữ điện thoại). Khi xe khách dừng tại trạm dừng chân Minh Phát 2 chi nhánh D trên đường Q, H1 và H xuống xe. H1 điều khiển xe máy chở H di chuyển về hướng cầu M. Khi rời khỏi trạm dừng chân khoảng 01km, H1 và H dừng xe bên lề đường Quốc lộ 1A. H1 và H tháo biển số xe máy bỏ vào túi xách màu trắng và để phía trước xe. H1 chở H đến vòng xoay T, H xuống xe tự đi về. H1 điều khiển xe về nhà. Ngày 09/07/2025, H1 mang túi xách màu trắng bên trong có biển số 71C4-114.04, 01 vòng tay có hột màu vàng (dạng xâu chuỗi) bỏ vào túi nylon màu vàng, mang vứt ra cạnh hàng rào ở bãi đất trống đối diện bên trái cách nơi H1 ở khoảng 20m.

Kết luận định giá tài sản số 3396/KL-HĐĐGTS ngày 15/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã P, TP Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Samsung galaxy A14 màu đen, số IMEL 1: 3573683038344, số IMEL 2: 357497683038340 (đã qua sử dụng) có giá là: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); 01 (Một) túi xách vải màu trắng (đã qua sử dụng) có giá là: 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng); 01 (Một) Vòng chuỗi hạt màu vàng (đã qua sử dụng) có giá là: 10.000 đồng (mười nghìn đồng). 03 (Ba) chỉ vàng 24K (chưa thu hồi được) bị hại không cung cấp được hồ sơ chứng minh nguồn gốc, giá trị tài sản nên Hội đồng không đủ cơ sở để xác định chính xác giá trị của tài sản nêu trên. Tổng giá trị tài sản là 2.030.000 đồng (hai triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

Kết luận giám định số 4679/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng K Công an T như sau: với xe máy không biển số, Số máy: RLHHC1209AY004757, số khung: HC12E-2504819 như sau: Không bị đục lại số.

Kết luận giám định số 5359/KL-KTHS ngày 22/9/2025 của Phòng K Công an T đối với biển số: 71C4-114.04 như sau: Không xác định được là thật hay giả.

Quá trình điều tra, Đặng Thị Ngọc H, Lê Thị Bé H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại. Lê Thị Bé H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tình tiết tăng nặng: Đặng Thị Ngọc H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp “Tái phạm”.

Về dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Kim C1 đã được gia đình bị cáo Đặng Thị Ngọc H và Lê Thị Bé H1 trả lại số tiền là 46.500.000 đồng (bốn mươi sáu triệu năm trăm đồng) tiền trộm của bà C1. Bà C1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo và không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

Vật chứng: (BL 41, 203-206)

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung; 01 (Một) vòng tay có hột màu vàng (xâu chuỗi); 01 (Một) túi vải màu trắng, có chữ “minino Plus”.

Các vật chứng trên là tài sản cá nhân hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kim C1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T đã trả lại cho bà C1.

- 01 (Một) biển số 71C4-114.04, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tại phòng K Công an T (PC09) nhưng không xác định được là thật hay giả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T tiến hành xác minh và làm việc với ông Đồng Văn H3 (sinh năm: 1964; Nơi thường trú: ấp C, xã P, tỉnh Vĩnh Long) đứng tên chủ sở hữu xe có biển số như trên nhưng đã bị mất trộm vào năm 2023. Ông H3 không có nhu cầu nhận lại.

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Wave RS màu đỏ, không biển số, số khung: RLHHC1209AY004757, số máy: HC12E2504819. Qua xác minh, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thanh S (Sinh năm: 1992; Nơi thường trú: ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long) bị mất trộm vào năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T đã chuyển chiếc xe trên cho Công an xã L, tỉnh Vĩnh Long xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (Một) cái quần dài có hoa văn màu vàng nâu; 01 (Một) cái áo ngắn tay có hoa văn màu vàng nâu; 01 (Một) cái áo khoác dài tay màu xanh; 01 (Một) nón bảo hiểm màu trắng, có chữ “Thiên Phát”; 01 (Một) túi màu đen có dây đeo, có chữ “YVAN”: Các vật chứng trên của bị cáo H không có liên quan vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo H.

- 01 (Một) nón bảo hiểm màu trắng vàng, có chữ “Labubu”; 01 (Một) bịch nylon màu xanh; 01 (Một) bịch nylon màu vàng; 01 (Một) dây chuyền kim loại màu vàng; 01 (Một) túi màu xám; 01 (Một) mắt kính, có chữ “Chanel”; 02 (Hai) chìa khóa smartkey, có ghi chữ “Honda”; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobistar; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo: Các vật chứng trên của bị cáo H1 không có liên quan vụ án, Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- 01 (Một) cờ lê số 10; 01 (Một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, IMEI: 351572595332027 & 351572595269294, gắn số thuê bao 0907767474; 01 (Một) điện thoại di động OPPO, IMEI: 862126062598759 & 862126062598742, gắn số thuê bao 0799988927; 01 (Một) cái áo khoác dài tay màu xanh, có chữ “LOSAN GELES”; 02 (Hai) đôi dép màu xanh; 01 (Một) cái áo khoác sọc ca rô màu xanh trắng; 01 (Một) túi

da màu đen, dây kéo có chữ “YGLP”, dây đeo có chữ “YAGELAISHI”; 01 (Một) nón bảo hiểm màu kem, có chữ “Labubu”: Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSKV8 ngày 17/11/2025, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, Lê Thị Bé H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi của bị cáo đối với người bị hại và đối với xã hội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, Lê Thị Bé H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Bé H1 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025):

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cờ lê số 10; 01 (Một) cái áo khoác dài tay màu xanh, có chữ “LOSAN GELES”; 02 (Hai) đôi dép màu xanh; 01 (Một) cái áo khoác sọc ca rô màu xanh trắng; 01 (Một) túi da màu đen, dây kéo có chữ “YGLP”, dây đeo có chữ “YAGELAISHI”; 01 (Một) nón bảo hiểm màu kem, có chữ “Labubu”.

Tịch thu, sung quỹ: 01 (Một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, IMEI: 351572595332027 & 351572595269294, gắn số thuê bao 0907767474; 01 (Một) điện thoại di động OPPO, IMEI: 862126062598759 & 862126062598742, gắn số thuê bao 0799988927;

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/7/2025, số C Tỉnh lộ 15, ấp B, xã P, TP Hồ Chí Minh, các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, Lê Thị Bé H1 đã lén lút trộm cắp tài sản, gồm: 46.300.000 (bốn mươi sáu triệu ba trăm ngàn) đồng tiền mặt; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 màu đen trị giá 2.000.000 (hai triệu) đồng; 01 túi xách vải màu trắng trị giá 20.000 (hai mươi ngàn) đồng; 01 vòng chuỗi hạt màu vàng trị giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị Kim C1. Đối với 03 (ba) chỉ vàng 24K (chưa thu hồi được) bị hại C1 không cung cấp được hồ sơ chứng minh nguồn gốc, giá trị tài sản cũng như tại cơ quan điều tra, bị hại C1 có lúc khai mất số tiền 68.000.000 đồng, có lúc khai mất số tiền 70.000.000 đồng và 2 nhẫn vàng 24k. Bị hại C1 đã xác định lại do bà C1 nhớ nhầm, thực tế không mất số tiền 68.000.000 đồng hay 70.000.000 đồng và 2 nhẫn vàng 24k. Như vậy, tổng giá trị tài sản các bị cáo H, H1 trộm của bị hại C1 trị giá 48.330.000 đồng.

[3.2] Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của các bị cáo H, H1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3.3] Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, các bị cáo H, H1 đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng, tác động xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

[3.3] Đối với bị cáo H, chỉ vì muốn tiêu xài, phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không phải lao động chân chính, bị cáo H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Hành vi này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - TP Hồ Chí Minh là phù hợp nên chấp nhận.

[3.4] Đối với bị cáo H1, chỉ vì muốn tiêu xài, phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không phải lao động chân chính, bị cáo H1 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dù biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy bị cáo H1 rủ bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng giữa hai bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức, bị cáo H1 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại C1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên

khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử bị cáo một mức án dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - TP Hồ Chí Minh.

[3.5] Mặc dù hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng tổng giá trị tài sản các bị cáo H, H1 trộm của bị hại C1 trị giá 48.330.000 đồng. Xét thấy giá trị tài sản bị chiếm đoạt lớn, hành vi phạm tội xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo H1, H và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo H, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo H1, Hội đồng xét xử có xem xét:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025):

[8.1] 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung; 01 (một) vòng tay có hột màu vàng (xâu chuỗi); 01 (một) túi vải màu trắng, có chữ “minino Plus”: Các vật chứng trên là tài sản cá nhân hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kim C1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T đã trao trả cho bà C1. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại là phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không xem xét lại;

[8.2] 01 (Một) biển số 71C4-114.04, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T đã trưng cầu giám định tại phòng K Công an T (PC09) nhưng không xác định được là thật hay giả; tiến hành xác minh và làm việc với ông Đồng Văn H3 (sinh năm: 1964; Nơi thường trú: ấp C, xã P, tỉnh Vĩnh Long) đứng tên chủ sở hữu xe có biển số như trên nhưng đã bị mất trộm vào năm 2023. Ông H3 không có nhu cầu nhận lại. Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an T đã chuyển chiếc xe trên cho Công an xã P, tỉnh Vĩnh Long xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại;

[8.3] 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave RS màu đỏ, không biển số, số khung: RLHHC1209AY004757, số máy: HC12E2504819. Qua xác minh, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thanh S (sinh năm: 1992; Nơi thường trú: ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long) bị mất trộm vào năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T đã chuyển chiếc xe trên cho Công an xã L, tỉnh Vĩnh Long xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại;

[8.4] 01 (một) cái quần dài có hoa văn màu vàng nâu; 01 (một) cái áo ngắn tay có hoa văn màu vàng nâu; 01 (một) cái áo khoác dài tay màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, có chữ “Thiên Phát”; 01 (một) túi màu đen có dây đeo, có chữ “YVAN”: Các vật chứng trên của bị can H không có liên quan vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại là phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không xem xét lại;

[8.5] 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng vàng, có chữ “Labubu”; 01 (một) bịch nylon màu xanh; 01 (một) bịch nylon màu vàng; 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng; 01 (một) túi màu xám; 01 (một) mắt kính, có chữ “Chanel”; 02 (hai) chìa khóa smartkey, có ghi chữ “Honda”; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobiistar; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo: Các vật chứng trên của bị can H1 không có liên quan vụ án, Cơ quan điều tra trả lại cho bị can theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại là phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không xem xét lại;

[8.6] 01 (một) cờ lê số 10: có liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, IMEI: 351572595332027 & 351572595269294, gắn số thuê bao 0907767474 và 01 (một) điện thoại di động OPPO, IMEI: 862126062598759 & 862126062598742, gắn số thuê bao 0799988927: bị cáo H và bị cáo H1 liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; 01 (một) cái áo khoác dài tay màu xanh, có chữ “LOSAN GELES”; 02 (hai) đôi dép màu xanh; 01 (một) cái áo khoác sọc ca rô màu xanh trắng; 01 (một) túi da màu đen, dây kéo có chữ “YGLP”, dây đeo có chữ “YAGELAISHI”; 01 (một) nón bảo hiểm màu kem, có chữ “Labubu”: là trang phục các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025):

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2025.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025):

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bé H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025):

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cờ lê số 10.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cái áo khoác dài tay màu xanh, có chữ “LOSAN GELES”; 02 (hai) đôi dép màu xanh; 01 (một) cái áo khoác sọc ca rô màu xanh trắng; 01 (một) túi da màu đen, dây kéo có chữ “YGLP”, dây đeo có chữ “YAGELAISHI”; 01 (một) nón bảo hiểm màu kem, có chữ “Labubu”.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, IMEI: 351572595332027 & 351572595269294, gắn số thuê bao 0907767474 và 01 (một) điện thoại di động OPPO, IMEI: 862126062598759 & 862126062598742, gắn số thuê bao 0799988927.

(Vật chứng được ghi theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – TP Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025), Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025):

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP HCM;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- VKSND KV8-TP HCM;
- PV06 - Công an TP HCM;
- Thi hành án dân sự TP HCM;
- Phòng THADS KV8 - TP HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP HCM;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh Như

- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu: HS.